

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 2208/TTr-STP ngày 04/8/2025; ý kiến thống nhất đồng ý (bằng phiếu biểu quyết) của thành viên UBND tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình hành động số 45-CTr/TU.

2. Hiện thực hóa mục tiêu xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Tỉnh đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi, bảo đảm cơ sở pháp lý.

3. Xác định nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình hành động số 45-CTr/TU.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. **Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật**

a) Chủ động tham mưu và cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng lớn của Đảng về xây dựng và thi hành pháp luật; tập trung ban hành các văn bản tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình hành động số 45-CTr/TU và Kế hoạch này, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa đường lối, chủ trương của Đảng với hoạt động quản lý Nhà nước về pháp luật tại địa phương; đồng thời tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng, có

trọng tâm, trọng điểm các nội dung nêu trên phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc biệt là người dân và doanh nghiệp.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì trong từng khâu của quy trình, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm mọi hành vi tham nhũng, tiêu cực, “cài cắm” lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong dự thảo văn bản theo đúng Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

a) Bảo đảm công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bám sát thực tiễn; đưa thể chế, văn bản QPPL của Tỉnh trở thành lợi thế cạnh tranh.

b) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn thi hành theo đúng nguyên tắc, quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL bảo đảm dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả.

Tổ chức tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản QPPL hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản. Chủ động đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm cứu chính sách từ sớm, đánh giá kỹ tác động của chính sách; thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động của văn bản.

c) Tập trung xây dựng chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống góp phần thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định trên địa bàn.

Kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

d) Cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ các văn bản được giao quy định chi tiết, bảo đảm hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên, chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

a) Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL. Kịp thời tổ chức quán

triệt các văn bản mới ban hành. Sau mỗi kỳ họp Quốc hội, các sở, ban, ngành cấp tỉnh khẩn trương tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai thi hành luật, nghị quyết. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành cấp tỉnh tham mưu trình Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết; đồng thời, theo dõi, đôn đốc, tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết.

b) Thường xuyên đánh giá hiệu quả của các văn bản QPPL sau khi ban hành, nhất là các cơ chế, chính sách nhằm phát hiện kịp thời các bất cập, vướng mắc, để tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp.

c) Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương nhằm tháo gỡ kịp thời vướng mắc có nguyên nhân từ quy định của pháp luật.

d) Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật đặc biệt là các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thi hành pháp luật.

đ) Thực hiện hướng dẫn kịp thời việc áp dụng văn bản QPPL khi nhận được kiến nghị của tổ chức, cá nhân. Thực hiện nghiêm cơ chế tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh về quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp trong hệ thống pháp luật, nhất là Quyết định số 244/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/02/2025 về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL”, góp phần đẩy nhanh tiến độ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

4. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế

a) Thực hiện nghiêm Nghị định số 26/2024/NĐ-CP ngày 01/3/2024 của Chính phủ quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; điều ước quốc tế; bản án và phán quyết của các Trọng tài quốc tế có liên quan đến tỉnh.

b) Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật, xây dựng đội ngũ cán bộ, chuyên gia pháp luật đủ năng lực để tham gia xử lý các vấn đề pháp lý quốc tế thuộc trách nhiệm của Tỉnh.

5. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

a) Đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức tham mưu xây dựng pháp luật, tăng cường kỹ năng nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị. Việc tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ phải căn cứ vào nhu cầu thực tế, xử lý các vấn đề đặt ra trong công tác tham mưu xây dựng pháp luật.

b) Tổ chức nghiên cứu, khảo sát tình hình thực tế để xây chương trình, tài liệu tập huấn có cơ cấu nội dung hợp lý, phù hợp với thực tiễn, kết hợp giữa lý thuyết và tình huống thực tiễn.

c) Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho công chức tham mưu xây dựng pháp luật về kiến thức, kỹ năng xây dựng pháp luật, đảm bảo 100% cán bộ làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh phải được bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng xây dựng pháp luật.

d) củng cố, nâng cao năng lực tổ chức pháp chế, đội ngũ người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, doanh nghiệp nhà nước; bảo đảm vị trí việc làm, chế độ, xếp ngạch cho người làm công tác pháp chế theo quy định.

đ) Xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác, liên kết với các cơ sở giáo dục, đào tạo để mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng dài hạn cho người làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Kịp thời xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện sau khi các Đề án của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật được ban hành.

b) Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về văn bản QPPL của Tỉnh, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và tổ chức thi hành pháp luật.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi trong công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và trong thực hiện cơ chế, chính sách đặc biệt quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

b) Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW và quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Theo thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo đảm bảo chất lượng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ và đột xuất khi có yêu

cầu, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

- Nghiên cứu, tham mưu Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh đẩy mạnh phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

- Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, đảm bảo khả thi, hiệu quả.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 197/2025/QH15.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này và nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: phối hợp với Sở Tư pháp nghiên cứu xây dựng, duy trì, vận hành và khai thác Cổng pháp luật của Tỉnh tích hợp vào Cổng pháp luật quốc gia.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh bố trí, sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tư pháp, pháp chế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

- Đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và quy định về thu hút, trọng dụng người có tài năng trong các ngành, lĩnh vực góp phần bảo đảm chất lượng đầu vào của nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật.

5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các địa phương

- Chủ động rà soát các văn bản QPPL thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản mới hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL có nội dung chưa phù hợp, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của các văn bản QPPL.

- Bố trí, sắp xếp, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác pháp chế, tư pháp tại đơn vị, địa phương bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này và nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo đảm bảo phù hợp, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị, địa phương mình về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: tăng cường giám sát, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở trong tổ chức triển khai thực hiện.

Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban đảng, UBKT, VP - Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC₃.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 66-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ,
NGHỊ QUYẾT SỐ 140/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 45-CTr/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I	Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật				
1	Phổ biến, quán triệt thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình hành động số 45-CTr/TU theo hướng: đa dạng hóa các hình thức truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Hội nghị/Văn bản/Bài báo/Bản tin/Chương trình truyền hình	Thường xuyên
2	Ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 140/NQ-CP; Chương trình hành động số 45-CTr/TU và Kế hoạch này	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã		Văn bản triển khai	Ngay sau khi Kế hoạch ban hành
3	Thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 06/3/2025 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã		Văn bản, Báo cáo	Theo thời hạn tại Kế hoạch số 69/KH-UBND
II	Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển				
1	Tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản QPPL hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã		Báo cáo	Trước khi xây dựng văn bản QPPL

2	Thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) để tư vấn cho cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc soạn thảo	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã		Quyết định	Khi xây dựng văn bản QPPL
3	Đổi mới cách thức nghiên cứu góp ý dự thảo văn bản QPPL được lấy ý kiến theo hướng thực chất, có trọng tâm, trọng điểm có thể lấy ý kiến các chuyên gia, luật gia	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã		Văn bản góp ý có chất lượng; hội thảo, hội nghị lấy ý kiến	Quá trình xây dựng văn bản QPPL
4	Hướng dẫn, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình ban hành văn bản QPPL	Sở Tư pháp		Văn bản	Thường xuyên
5	Ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL hằng năm gắn với các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Kế hoạch	Quý I hằng năm
6	Tổ chức hội thảo trao đổi các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình hành động số 45-CTr/TU	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Hội thảo	Năm 2026
7	Tổ chức các cuộc truyền thông chính sách trong các văn bản QPPL	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Hội nghị, bài viết, chương trình truyền hình	Trong quá trình xây dựng dự thảo và sau khi được ban hành
8	Rà soát xác định, kiến nghị giải pháp tháo gỡ “điểm nghẽn” thể chế, pháp luật để phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý Nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Báo cáo rà soát	Năm 2026
9	Xây dựng các chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo thuộc thẩm quyền	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Nghị quyết	Theo thời hạn đăng ký
10	Rà soát, sửa đổi, bổ sung và tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Báo cáo kết quả rà soát; Văn bản được sửa đổi, bổ sung	Năm 2026

11	Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế đối với các dự án tồn đọng, vướng thủ tục, chậm tiến độ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp	Văn bản đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc	Năm 2025 đến năm 2026
12	Rà soát, kiến nghị hoàn thiện pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh theo chỉ tiêu của Trung ương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tài chính	Các văn bản đề xuất, kiến nghị	Thường xuyên/Theo yêu cầu
13	Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện soạn thảo văn bản QPPL tập trung, chuyên nghiệp	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sau khi Đề án ban hành
14	Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi cụ thể, khả thi, hiệu quả để phát triển kinh tế tư nhân trong trường hợp được giao (nếu có)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Nghị quyết/ Quyết định	Theo thời hạn giao của Trung ương
15	Xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số trong trường hợp được giao	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	Nghị quyết/ Quyết định	Theo thời hạn giao của Trung ương
16	Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội, cạnh tranh cho khu kinh tế trọng điểm trong trường hợp được giao	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Nghị quyết/ Quyết định	Theo thời hạn giao của Trung ương
17	Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới các văn bản QPPL trong lĩnh vực an ninh, trật tự	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Báo cáo kết quả rà soát/Các văn bản QPPL của Tỉnh được ban hành	Năm 2025-2026
III	Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật				
1	Xây dựng Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Đề án	2027

2	Tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật để lan tỏa tinh thần thượng tôn pháp luật đến cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Cuộc thi, Hội thi	Hàng năm
3	Rà soát, đánh giá hiệu quả thi hành của các văn bản QPPL	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã		Báo cáo	Hàng năm
4	Hướng dẫn áp dụng Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND tỉnh, HĐND, UBND cấp xã theo quy định Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025; Nghị định số 80/2025/NĐ-CP của Chính phủ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã		Văn bản	Khi có kiến nghị
5	Rà soát xác định nội dung giao quy định chi tiết tại các văn bản Trung ương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Văn bản	Thường xuyên
6	Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ xây dựng văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn	Sở Tư pháp		Văn bản	Thường xuyên
7	Tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Báo cáo	Thường xuyên
8	Tổ chức đoàn kiểm tra công tác thi hành văn bản QPPL	Sở Tư pháp		Thông báo/ báo cáo kết quả kiểm tra	Hàng năm
9	Triển khai và vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Các phản ánh, kiến nghị được giải quyết	Thường xuyên
10	Thực hiện tự kiểm tra, rà soát văn bản theo chuyên đề lĩnh vực, trong đó lựa chọn một số lĩnh vực trọng tâm gắn liền với phát triển kinh tế, xã hội của Tỉnh.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Báo cáo	Thường xuyên, định kỳ
11	Tổ chức hệ thống hóa văn bản QPPL của Tỉnh kỳ 2024-2028	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã thực hiện; Sở Tư pháp đầu mối tổng hợp		Báo cáo	Năm 2028 đến 2029
IV	Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế				

1	Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Điều ước quốc tế; Bản án và phán quyết của các Trọng tài quốc tế có liên quan đến tỉnh; tăng cường năng lực quản lý, phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các tranh chấp quốc tế phát sinh trên địa bàn tỉnh, bảo đảm giữ vững ổn định, uy tín đối ngoại và môi trường đầu tư của Tỉnh.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ	Các văn bản	Thường xuyên
2	Mời Sở Tư pháp các tỉnh bạn Lào có chung đường biên giới sang làm việc, trao đổi và học tập kinh nghiệm về công tác Tư pháp	Sở Tư pháp	Sở Ngoại vụ; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Các cuộc làm việc	Khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép
V	Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật				
1	Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật	Sở Tư pháp		Lớp tập huấn	Hàng năm
2	Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về xây dựng pháp luật, tranh chấp đầu tư quốc tế do các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã			Theo yêu cầu của bộ, ngành Trung ương
3	Xây dựng, phát hành các tài liệu, sổ tay, bài giảng điện tử về kiến thức, kỹ năng xây dựng pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Tài liệu/sổ tay/bài giảng điện tử	Hàng năm
VI	Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật				
1	Rà soát hệ thống văn bản QPPL để chuẩn hóa cơ sở dữ liệu văn bản QPPL của Tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Danh mục văn bản	Năm 2027
2	Xây dựng Cổng pháp luật Hà Tĩnh tích hợp vào Cổng pháp luật quốc gia	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Dữ liệu trên Cổng pháp luật quốc gia	Thường xuyên
3	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch của UBND tỉnh	Ngay sau khi Đề án được ban hành

4	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch của UBND tỉnh	Ngay sau khi Đề án được ban hành
VII	Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật				
1	Bố trí ngân sách tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật, ưu tiên cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Tài chính	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Nghị quyết	Hàng năm
2	Trình ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 110/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh về đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Nghị quyết	Sau khi có Văn bản của Trung ương